

Bản án số: **46** /2019/HS-ST

Ngày: 17 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Niềm.
2. Ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức T, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 31/7/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Hoài L (tên gọi khác: **Đỗ**) sinh ngày 16 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 97 C, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Đoàn Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986, trú tại: 124 T, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1995, trú tại: 14 Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

3. Chị Mai Thị Q C, sinh năm 1991, trú tại: 31 N, phường P, thành phố Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Viết H, sinh năm 1985, trú tại: 196 P, phường T, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1987, trú tại: 124 T, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

3. Anh Đồng Văn Đ, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1989, đều trú tại: Khối 4, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1970, trú tại: 14 Đ, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

5. Anh Hồng Trọng T1, sinh năm 1977, trú tại: 17/36 Đn, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

6. Chị H Thị T3, sinh năm 1985, trú tại: 7/7 C, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

7. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 8, phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức T, chức vụ: Phó Phòng phụ trách Phòng Quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam chi nhánh Huế. Địa chỉ liên hệ: số 205 Trần Hưng Đạo, phường Phú Hòa, thành phố Huế. Có mặt.

8. Anh Lê Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: 202 P, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Đức A, sinh năm 1983, trú tại: xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 7 năm 2018, Lê Hoài L là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ và du lịch Hoàng L CAR, chuyên kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái và du lịch, nên L có hợp tác với một số người để họ làm hợp đồng ký gửi xe ô tô, để L kinh doanh chia lợi nhuận. Do làm ăn thua lỗ, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt 03 xe ô tô đem đi cầm cố lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào tháng 5 năm 2018, chị Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1986, trú tại: 124 T, phường P, thành phố Huế) nhờ em ruột là Nguyễn Phi H (sinh năm 1987) đứng tên vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình chi nhánh Huế để mua xe ô tô và nhờ đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe ô tô hiệu Hyundai Elantra biển kiểm soát 75A-121.98. Đến ngày 12/5/2018, chị H thống nhất làm hợp đồng cho L thuê xe ô tô 75A-121.98 để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái, thời hạn 03 năm (kể từ ngày 12/5/2018 đến ngày 12/5/2021), với số tiền là 17.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, chị H cũng cho L biết là xe ô tô 75A-121.98 đang thế chấp tại Ngân hàng để vay tiền, nên hàng tháng phải trả tiền lãi và tiền gốc. Ngày 15/5/2018, Ngân hàng An Bình chi nhánh Huế làm thủ tục cho L cam kết thực hiện nghĩa vụ hàng tháng trích từ số tiền 17.000.000 đồng để trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho chị H. Đến ngày 04/6/2018, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô 75A-121.98 đưa đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ AC cầm cố cho anh Dương Viết H (sinh năm 1985, trú tại: 196 P, phường T, thành phố Huế), với số tiền 168.000.000 đồng.

Ngày 6 tháng 9 năm 2018, chị H biết L đưa xe ô tô đi cầm cố cho người khác, nên đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an tố cáo hành vi chiếm đoạt xe ô tô của L.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô 75A-121.98 và 01 Giấy cam kết về việc trả nợ đều bản photocopy (do chị H giao nộp).

- 01 xe ô tô hiệu Hyundai Elantra biển kiểm soát 75A-121.98; 01 giấy mượn tiền của Lê Hoài L; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 75A-121.98 (do anh H giao nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 394/KL-HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: Xe ô tô 75A-121.98 có giá trị là 630.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 23/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại xe ô tô 75A-121.9801; 01 giấy Chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô 75A-121.98 cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Hoài L đã bồi thường tiền thuê xe ô tô cho chị H, với tổng số tiền là 44.500.000 đồng và chị H đã nhận lại xe ô tô 75A-121.98, nên không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm về dân sự. Anh H yêu cầu L bồi thường số tiền 168.000.000 đồng, hiện L chưa bồi thường.

Vụ 2: Vào tháng 8 năm 2017, anh Nguyễn Thái H (sinh năm 1995, trú tại: 14 Đ, phường T, thành phố Huế) nhờ bố ruột là anh Nguyễn Thái T (sinh năm 1970) đứng tên vay tiền tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Huế và nhờ đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe ô tô hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 75A-107.52. Đến ngày 01/01/2018, anh H thống nhất làm hợp đồng cho L thuê xe ô tô 75A-107.52 để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái, thời hạn 01 năm (kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2019), với số tiền là 17.000.000 đồng/tháng. Đến khoảng giữa tháng 6/2018, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô 75A-107.52, nên điện thoại cho anh Đồng Văn Đ (sinh năm 1987, trú tại: Khối 4, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An, chủ Salon ô tô Đ Ngân hàng) nói dối là xe mới mua, chưa sang tên nên cần bán. Nghe vậy, anh Đ yêu cầu L chụp ảnh xe ô tô gửi vào mạng Zalo để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, thì anh Đ đồng ý mua với số tiền 625.000.000 đồng, nên anh Đ nói với vợ là chị Nguyễn Thị Như Q (sinh năm 1989) đã chèn tiền vào tài khoản Ngân hàng của L nhiều lần, với tổng số tiền 425.000.000 đồng. Đến ngày 25/6/2018, anh Lê Đức A (sinh năm 1983, trú tại: xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, nhân viên của Đ) vào Huế lấy xe ô tô và L viết Giấy bán xe ô tô 75A-107.52 cho chị Q. Số tiền còn lại, anh Đ thỏa thuận với L là sẽ trả hết khi hoàn thành thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Theo lời khai của anh Đ, thì khoảng 02 ngày sau, anh Đ bán xe ô tô 75A-107.52 cho anh Nguyễn Văn T (trú tại: tổ 6, phường CĐ, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh), với số tiền 640.000.000 đồng. Sau đó, anh Đ được biết xe ô tô 75A-107.52 là do L phạm tội mà có, nên đã liên hệ với anh Tuyên trả lại tiền và lấy xe ô tô, rồi giao nộp cho cơ quan Công an.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, anh H được biết L cầm cố xe ô tô, nên đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an tố cáo hành vi chiếm đoạt xe ô tô của L.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 Hợp đồng cho thuê xe ô tô 75A-107.52 và 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng đều bản photocopy (do anh H giao nộp);

- 02 biển số đăng ký xe 75A-107.52 bằng kim loại; 01 giấy Chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 75A-107.52 (bản chính); 01 xe ô tô Mazda3 số khung RN2BN4AA6HC07084, số máy P520447599; 06 tờ giấy chứng từ sao kê Ngân hàng do chị Nguyễn Thị Như Q về việc cHên tiền cho Lê Hoài L; 01 giấy bán xe ô tô 75A-107.52 giữa Lê Hoài L và Nguyễn Thị Như Q ngày 25/6/2018; 01 giấy bán xe ô tô Mazda3 75A-107.52 giữa Đồng Văn Đ và Nguyễn Văn T ngày 27/6/2018 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoài L (đều bản photocopy do anh Đồng Văn Đ giao nộp).

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe ô tô 75A-107.52 có giá trị là 605.022.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 08/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 03/PC01 trả lại cho anh Nguyễn Thái H xe ô tô Mazda 3 biển kiểm soát 75A-107.52 cùng với giấy Chứng nhận đăng kiểm xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ yêu cầu L phải bồi thường số tiền 425.000.000 đồng. Hiện L đã bồi thường cho anh Đ 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 405.000.000 đồng L chưa bồi thường.

Anh H yêu cầu L bồi thường số tiền thuê xe ô tô theo hợp đồng là 104.000.000 đồng, hiện L chưa bồi thường.

Vụ 3: Vào khoảng tháng 02 năm 2016, chị Mai Thị Q C (sinh năm 1991, trú tại: 31 N, phường P, thành phố Huế) có mua xe ô tô hiệu Hndai Acent Blue biển kiểm soát 75A-056.20 của chị H Thị T3 (sinh năm 1985, trú tại: 7/7 C, phường P, thành phố Huế), nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ. Do có mối quan hệ xã hội, nên vợ chồng chị Chi được biết L thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ và du lịch Hoàng L CAR, cHên kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái và du lịch. Đến ngày 28/6/2018, chị Chi trao đổi với L thống nhất giao xe ô tô 75A-056.20 cho L để kinh doanh và thỏa thuận với L là “nếu có khách thuê xe ô tô, thì L trả cho chị Chi số tiền 500.000 đồng/ngày”. Đến ngày 03/7/2018, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô 75A-056.20, nên L đã làm giả giấy bán xe ô tô có nội dung "chị H Thị T3 bán xe ô tô 75A-056.20 cho Lê Hoài L, với số tiền 367.000.000 đồng", rồi L đem đến bán cho anh Hồng Trọng T1 (sinh năm 1977, trú tại: 17/36 Đn, phường T, thành phố Huế). Để anh T1 tin tưởng xe ô tô 75A-056.20 là của L mua lại, nên L đưa cho anh T1 xem giấy kiểm định xe ô tô, bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy bán xe ô tô giữa L và chị T3. Thấy vậy, anh T1 đồng ý mua xe ô tô 75A-056.20 với số tiền là 367.000.000 đồng, anh T1 đưa trước cho L số tiền đặt cọc là 130.000.000 đồng và thỏa thuận làm xong thủ tục rút hồ sơ xe ô tô sẽ trả hết số tiền còn lại.

Đến ngày 14/7/2018, chị Chi biết L đã cầm cố xe ô tô, nên đã trao đổi và cho L thời gian để trả lại xe ô tô. Đồng thời, chị Chi yêu cầu L làm hợp đồng cho thuê xe ô tô 75A-056.20, thời hạn 01 tháng (kể từ ngày 14/7/2018 đến ngày 14/8/2018), với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng. Đến thời hạn nhưng L không trả xe ô tô, nên ngày 16/8/2018, chị Chi đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an tố cáo hành vi chiếm đoạt xe ô tô của L.

Ngoài ra, chị Mai Thị Q C còn trình báo: Vào ngày 04 và 07/7/2018, Lê Hoài L có mượn của chị Chi số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 7.000.000 đồng/tháng, thời gian vay là 10 ngày và đã trả được cho chị Chi số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 80.000.000 đồng L chưa trả cho chị Chi. Quá trình điều tra xác định, do cần tiền để kinh doanh nên trước đó L có điện thoại thỏa thuận vay tiền của chị Chi với lãi suất 7% / tháng nhằm mục đích cầm cố xe ô tô. Đến ngày 04 và 07/7/2018, chị Chi mới cho L mượn tiền, nhưng do làm ăn thua lỗ, nên L không có khả năng trả lại tiền cho chị Chi. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định đây là quan hệ dân sự.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 giấy mượn tiền của Lê Hoài L ngày 07/7/2018; 01 giấy ủy quyền của Hà Thị T3 ngày 10/9/2018; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô và 01 giấy bán xe ngày 25/5/2018 (do chị Chi giao nộp).

- 01 ô tô hiệu Hyundai Acent màu trắng biển kiểm soát 75A-056.20; 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 75A-056.20 mang tên Hà Thị T3; 01 giấy Chứng nhận kiểm định xe ô tô 75A-056.20; 01 giấy bán xe ô tô giữa L và chị T3 ngày 03/7/2018 và 01 giấy nhận tiền ngày 03/7/2018 (do anh T1 giao nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 344/KL-HĐĐG ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Xe ô tô 75A-056.20 có giá trị là 360.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 39/GĐ ngày 12/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. Chữ viết mang tên Hà Thị T3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Lê Hoài L trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M3; M6 không phải do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết mang tên Hà Thị T3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Hà Thị T3 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M4; M5; M7 không phải do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết, chữ ký mang tên Lê Hoài L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Hoài L trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M3; M6 do cùng một người viết, ký ra.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Hà Thị T3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Hà Thị T3 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M4; M5; M7 có phải do cùng một người ký ra hay không (chữ ký cần giám định so với chữ ký mẫu so sánh là khác dạng).

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 221 trả lại xe ô tô hiệu Hndai Acent

màu trắng cùng biển kiểm soát 75A-056.20 và giấy Chứng nhận kiểm định xe ô tô 75A-056.20 cho chị Mai Thị Q C.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 yêu cầu L bồi thường số tiền 130.000.000 đồng. Hiện L chưa bồi thường. Chị Chi đã nhận lại xe ô tô, không yêu cầu L bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại bản Kết luận giám định số 38/GĐ ngày 01/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Lê Hoài L trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A4 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Hoài L trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M3 do cùng một người viết, ký ra.

Như vậy, Lê Hoài L đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 03 xe ô tô của 03 người, với tổng giá trị tài sản là 1.595.022.000 đồng, rồi đem bán và cầm cố lấy số tiền 723.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hoài L còn khai nhận: Vào ngày 28/11/2017, Lê Hoài L có hợp đồng thế chấp giấy đăng ký xe ô tô hiệu Hyundai Alantra 75A-109.48 (do L đứng tên sở hữu) với Ngân hàng Eximbank chi nhánh Huế để vay số tiền 514.000.000 đồng, với thời hạn 60 tháng (kể từ ngày 28/11/2017 đến ngày 28/11/2022). Đến nay, số tiền nợ gốc còn lại chưa trả là 445.464.000 đồng. Tuy nhiên, do cần vốn để kinh doanh nên ngày 23/08/2018, L đem xe ô tô 75A-109.48 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tân T cầm cố cho Lê Văn T (sinh năm 1978, trú tại: 202 P, phường T, thành phố Huế) trong thời hạn 01 tháng (kể từ ngày 23/8/2018 đến ngày 23/9/2019), với số tiền 220.000.000 đồng và đến nay chưa trả. Sau đó, Ngân hàng Eximbank chi nhánh Huế phát hiện L đem xe ô tô đi cầm cố là vi phạm nghĩa vụ cam kết, nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp xe ô tô để thanh toán nợ. Xét thấy, hành vi cầm cố tài sản đã thế chấp như trên của L là vi phạm thỏa thuận hợp đồng thế chấp xe ô tô 75A-109.48 với Ngân hàng Eximbank chi nhánh Huế và đây chỉ là quan hệ dân sự, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý theo pháp luật.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 23/8/2018; 01 xe ô tô hiệu Hyundai Alantra 75A-109.48 kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng đang bị tạm giữ không liên quan đến vụ án, việc giao tài sản cho Ngân hàng Eximbank chi nhánh Huế không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Nên ngày 23 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-VKS-P3 giao cho Ngân hàng Eximbank chi nhánh Huế xử lý tài sản để thu hồi nợ, gồm: 01 xe ô tô hiệu Hyundai Alantra 75A-109.48; 01 chìa khóa xe và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P3 ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Hoài L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoài L từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 579, 580, 585, 586, và 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Dương Viết H số tiền 168.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Đồng Văn Đ số tiền 405.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Thái H số tiền 104.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Hồng Trọng T1 số tiền 130.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 220.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho bị hại và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 1.027.000.000 triệu đồng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Hoài L nhận tội, xin bị hại tha lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Thái H và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải bồi thường số tiền còn lại cho họ. Người bị hại Mai Thị Q C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 tháng 2018 đến tháng 5 năm 2018, Lê Hoài L là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ và du lịch Hoàng L CAR, cHên kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái và du lịch. L có hợp tác với chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Nguyễn Thái H và chị Mai Thị Q C làm hợp đồng thuê xe ô tô, để L kinh doanh cho thuê xe tự lái, L sẽ trả tiền thuê xe hằng tháng cho những người này theo thỏa thuận. Do làm ăn thua lỗ, nên từ ngày 04/6/2018 đến ngày 03/7/2018, L nảy sinh ý định chiếm đoạt 03 xe ô tô có biển kiểm soát, gồm: 75A-121.98 của chị Nguyễn Thị Thanh H có giá trị là 630.000.000 đồng; 75A-107.52 của anh Nguyễn Thái H có giá trị là 605.022.000 đồng và 75A-056.20 của chị Mai Thị Q C có giá trị là 360.000.000 đồng, rồi đem bán hoặc cầm cố lấy số tiền là 723.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.595.022.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Với các hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Hoài L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Hoài L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm

sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng do muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có tang số phạm tội lớn. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Lê Hoài L với mức phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại một phần cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 579, 580, 585, 586, và 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho bị hại và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Dương Viết H số tiền 168.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Đồng Văn Đ số tiền 405.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Thái H số tiền 104.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Hồng Trọng T1 số tiền 130.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô hiệu Hyundai Alantra 75A-109.48 do bị cáo L đứng tên sở hữu, bị cáo đã thế chấp cho Ngân hàng Eximbank Chi nhánh Huế để vay số tiền 514.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem cầm cố cho anh Lê Văn T lấy 220.000.000 đồng. Bị cáo Lê Hoài L và Ngân hàng Eximbank Chi nhánh Huế đã thỏa thuận bị cáo tự nguyện giao xe ô tô cho Ngân hàng Eximbank Chi nhánh Huế để xử lý món nợ đã vay. Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 220.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho anh T. Cần chấp nhận, buộc bị cáo phải trả lại số tiền 220.000.000 đồng cho anh T.

Tổng cộng bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường 1.027.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Ân phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Ân phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoài L phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường, cụ thể bị cáo phải chịu: 36.000.000 đồng + (3% x 227.000.000 đồng) = 36.000.000 đồng + 6.810.000 đồng = 42.810.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 4, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài L 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 09/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 579, 580, 585, 586, và 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường đầy đủ số tiền còn lại cho bị hại và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho anh Dương Viết H số tiền 168.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Đồng Văn Đ số tiền 405.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Thái H số tiền 104.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Hồng Trọng T1 số tiền 130.000.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 220.000.000 đồng

Tổng cộng, bị cáo Lê Hoài L phải bồi thường 1.027.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoài L phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoài L phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường 1.027.000.000 đồng, cụ thể bị cáo phải chịu: 36.000.000 đồng + (3% x 227.000.000 đồng) = 36.000.000 đồng + 6.810.000 đồng = 42.810.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lộc

